

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 11 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 11 năm 2024 cho 07 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 11 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 04/4/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD D	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
1	Trần Thị Út Hiền	13/12/1996	DS	13976/CCHN-D-SYT-HCM	10/11/2023	1689	04/4/2024	1534	04/4/2024	NT	Pharmacy số 613	Số 27C Hùng Vương, phường Phước Hưng	Bà Rịa	03/4/2027	*
2	Võ Thị Kim Loan	20/8/1996	DS	2430/CCHN-D-SYT-BRVT	11/12/2023	2324	04/4/2024	2169	04/4/2024	NT	Long Châu 1702	Số 340-344, Quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu	Xuyên Mộc	03/4/2027	
3	Võ Thị Yến Ly	13/4/1985	DS	1991/TG-CCHND	23/9/2015	655	04/4/2024	648	04/4/2024	NT	Thu Huyền	Tổ 10, Khu phố 5, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	15/8/2026	*
4	Đỗ Thị Nghiệp	18/8/1982	DS	2059/CCHN-D-SYT-BRVT	13/12/2021	327	04/4/2024	643	04/4/2024	QT	Hồng Đức	Tổ 1, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng	Long Điền	03/4/2027	**
5	Võ Thị Đức Nhân	05/4/1980	DSTC	1188/BRVT-CCHND	05/9/2016	1212	21/6/2018	1133	04/4/2024	QT	Phúc	321 Võ Thị Sáu, thị trấn Long Điền	Long Điền	03/4/2027	
6	Nguyễn Thị Vân Trinh	29/7/1992	DSTC	904/CCHN-D-SYT-BRVT	07/3/2016	1186	26/3/2018	1107	04/4/2024	QT	Bảo Quân	Kios số 12, chợ Long Phước, ấp Tây, xã Long Phước	Bà Rịa	03/4/2027	
7	Huỳnh Thanh Trúc	01/3/1998	DS	8788/CCHN-D-SYT-ĐNAI	25/01/2024	2325	04/4/2024	2170	04/4/2024	NT	Thanh Trúc	Quốc lộ 55, Tổ 4, Ấp 1, xã Bưng Riềng	Xuyên Mộc	03/4/2027	
Tổng cộng: 07 cơ sở															

Ghi chú: (*):Điều chỉnh người phụ trách chuyên môn;

(**): Hồ sơ duy trì đồng thời đổi thay đổi trình độ chuyên môn;

DS: Dược sĩ; DSCD: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc.; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Long Châu 1702: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 20C- 80C; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hưởng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Pharmacy số 613: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hưởng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin